

!	QUẠT BÀN	!	!
!	BỘ CHUYỂN HƯỚNG	!	TCVN
!	YÊU CẦU KỸ THUẬT	!	4257 -85
!	ВЕНТИЛЯТОРЫ НАСТОЛЬНЫЕ	Table fans. Cost-	!
!	НАПРАВЛЯЮЩИЕ ОРГАНЫ	Directing mechanisms-	!
!	ТЕХНИЧЕСКИЕ ТРЕБОВАНИЯ	male. Technical require-	!
!		ments	!
!		!	Có hiệu lực từ 1.7.1987

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các bộ chuyển hướng của quạt bàn, quạt đứng, quạt treo tường (gọi chung là quạt bàn) dùng điện xoay chiều một pha tần số 50 hoặc 60Hz, điện áp 127 hoặc 220V có đường kính đầu cánh từ 200 đến 400mm. Phần I của tiêu chuẩn này khuyến khích áp dụng.

I. Phân loại và kích thước cơ bản.

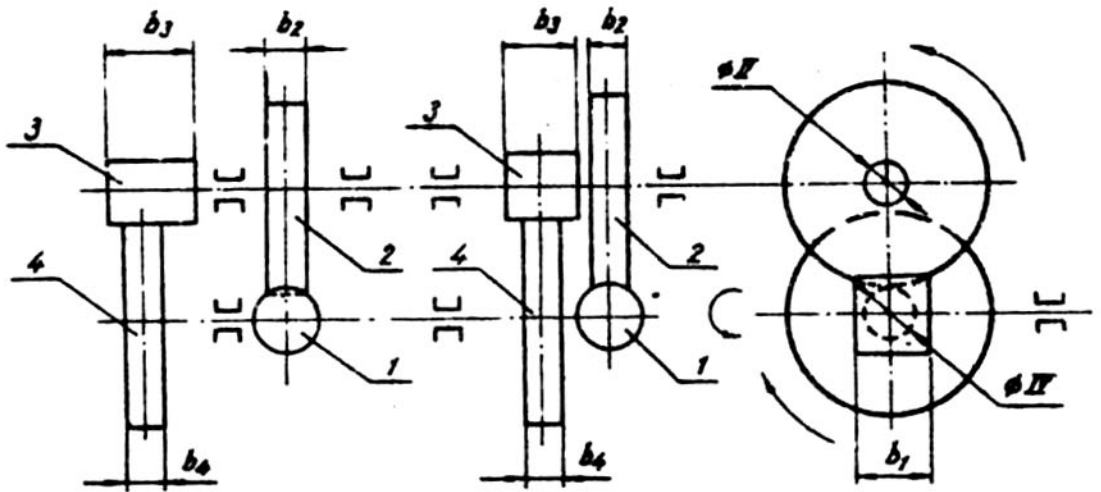
1.1. Theo cấu tạo, bộ chuyển hướng chia làm hai kiểu :

- a) Bánh răng lớn nằm ngoài hộp bộ chuyển hướng.
- b) Bánh răng lớn nằm trong hộp bộ chuyển hướng.

1.2. Thông số và các kích thước cơ bản của bộ chuyển hướng nên phù hợp với chỉ dẫn trên hình vẽ và trong bảng.

Bánh răng lớn nằm ngoài hộp chuyển hướng

Bánh răng lớn nằm trong hộp chuyển hướng



Hộp chuyển hướng quạt bàn

1 - Trục vít

2 - Bánh vít

3- Trục răng

4- Bánh răng lớn

CÁC THÔNG SỐ CỦA BỘ CHUYỂN HƯỚNG QUẠT BÀN

mm

Chi tiết	Kích thước	Đường kính cánh quạt, mm	
		Từ 300 đến 400	Từ 200 đến 250
Trục vít	Chiều dài b 1	18	18
- Một đầu mỗi	Chiều rộng b 2	5	5
- Hướng răng phải	Chiều rộng b 3	15	15
- Góc áp lực 20°	Chiều rộng b 4	5	5
- Góc đỉnh răng 40°			
Bánh vít	Đường kính lỗ tâm bánh răng lớn \varnothing IV	8	6
- Cấp chính xác 8	đường kính lỗ tâm bánh vít \varnothing III	10	10
- Góc nghiêng của răng bánh vít bằng góc nghiêng răng trục vít	mô đun trục vít (M1)	0,5	0,5
- Độ đồng tâm \varnothing II và D 2 sai số nhỏ hơn hay bằng 0,05	mô đun bánh vít (M2)	0,5	0,5
	mô đun trục răng (M3)	0,5	0,5
	mô đun bánh răng (M4)	0,5	0,5

CÁC THÔNG SỐ CỦA BỘ CHUYỂN HƯỚNG QUẠT BAN

mm (tiếp theo)

Chi tiết	Kích thước	Đường kính cánh quạt, mm	
		Từ 300 đến 400	Từ 200 đến 250
Trục răng	đường kính vòng lăn của trục vít (D1)	7,2	4,6
cấp chính xác 8	đường kính vòng chia của bánh vít (D2)	22,2	29,5
	đường kính vòng chia của trục răng (D3)	6,6	7,2
	đường kính vòng chia của bánh răng lớn (D4)	36	37,2
Bánh răng lớn :			
- cấp chính xác 8			
- Độ đồng tâm giữa Ø IV và D4 sai lệch nhỏ hơn hay bằng 0,05			

TCVN 4267-86 Trang 4/5

2. Yêu cầu kỹ thuật.

2.1. Vật liệu dùng để chế tạo các chi tiết của bộ chuyển hướng là kim loại hoặc bằng các vật liệu khác.

2.2. Ở trạng thái làm việc có chuyển hướng với năctốc độ cao nhất, bộ chuyển hướng phải làm việc liên tục một cách bình thường không ít hơn 4000h.

2.3. Bộ chuyển hướng phải có kết cấu thỏa mãn với các điều kiện làm việc sau đây :

- a) Phải có bộ phận điều khiển nhẹ nhàng để chúng có thể làm việc ở trạng thái có chuyển hướng và không có chuyển hướng.
- b) Góc chuyển hướng (góc mở) lớn nhất của quạt ứng với bộ chuyển hướng dùng cho quạt có đường kính cánh từ 200 đến 250mm không nhỏ hơn 60° và dùng cho quạt có đường kính cánh từ 300 đến 400mm không nhỏ hơn 80° .

2.4. Bộ chuyển hướng phải làm việc được liên tục, ổn định, không có hiện tượng giật cục khi chuyển hướng.

2.5. Công suất tiêu thụ của bộ chuyển hướng phải đảm bảo không được lớn hơn 4% công suất danh định của quạt.